

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 18 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 625/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị H**, sinh năm 1995; HKTT: Số 56 ngõ 74 phố T, phường T, quận B, thành phố H; Nơi ở: xã B, huyện L, tỉnh H.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1991; ĐKHKT và nơi ở: Số 56 ngõ 74 phố T, phường T, quận B, thành phố H.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu T. (Giấy chứng nhận kết hôn số 103 do UBND phường T, quận B, thành phố H cấp ngày 12 tháng 09 năm 2019).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu T có một con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2019. Anh chị thống nhất thỏa thuận để anh Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2019. Chị Phạm Thị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về khoản nợ:** Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu T xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị H chịu cả 150.000 đồng án phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Phạm Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **AA/2020/0067654** ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H. Chị Phạm Thị H được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường T, quận B, thành phố H.*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Ngọc Liên